

CÔNG TY  
CỔ PHẦN CẢNG CỬA VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/CBTT-CCV

Quảng Trị, ngày 06 tháng 4 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA VIỆT**

- Mã chứng khoán: CVP
- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 0233 3824 355                      Email: cangcuaviet@yahoo.com.vn
- Người thực hiện CBTT: Phan Minh Ánh   - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt công bố thông tin “Báo cáo thường niên năm 2022 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

3. Công bố thông tin:

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/4 2023 tại trang cuavietport.com của Công ty.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Minh Ánh



# CÔNG TY CP CẢNG CỬA VIỆT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



THỊ TRẤN CỬA VIỆT NĂM 2022





MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	5
1. Thông tin khái quát.....	5
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	9
5. Cơ cấu cổ đông.....	10
6. Danh sách cổ đông sáng lập .....	11
7. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, những Công ty mà Công ty cổ phần Căng Cửa Việt đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty. ....	11
8. Hoạt động kinh doanh .....	11
9. Định hướng phát triển .....	12
10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 .....	12
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	16
2. Cơ cấu doanh thu .....	16
3. Cơ cấu chi phí.....	17
III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	17
1. Hội đồng quản trị .....	17
1.1 Danh sách Hội đồng quản trị: .....	17
2. Ban kiểm soát.....	22
3. Ban giám đốc .....	26
4. Kế toán trưởng.....	26
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	27
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	27
7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định .....	33
8. Chính sách đối với người lao động.....	33
9. Số lượng người lao động trong Công ty .....	33
<i>Nguồn: Công ty Cổ phần căng Cửa Việt.....</i>	34
10. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	34
11. Chính sách cổ tức.....	35
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH .....	35
1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	38
2. Tài sản.....	39
3. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức .....	40
4. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện.....	41
V. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH .....	41

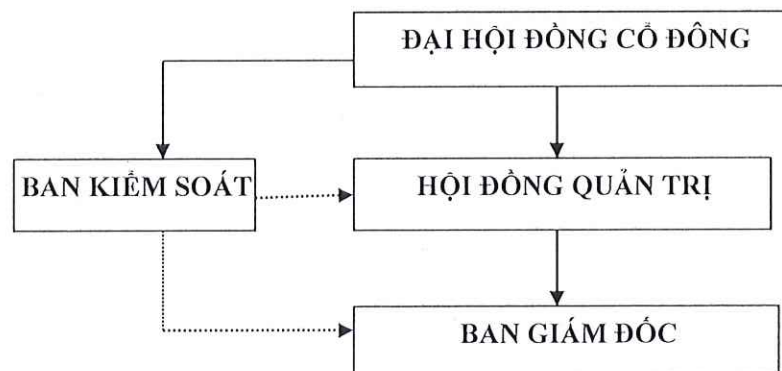
1. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh .....	41
2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	41
3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty.....	42
4. Chính sách đào tạo:.....	42
5. Chính sách lương thưởng, trợ cấp:.....	43
6. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	43
7. Tình hình tài chính.....	43
8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	45
9. Chính sách liên quan đến người lao động: .....	46
<b>VI. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty) .....</b>	<b>47</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	47
2. Tình hình tài chính.....	48
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	50
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	50
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....	50
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	50
<b>VII. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>51</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	51
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	52
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	52
<b>VIII. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>53</b>
1. Hội đồng quản trị.....	53
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: .....	53
2. Ban Kiểm soát.....	59
<b>IX. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>63</b>
1. Ý kiến kiểm toán .....	63
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	64
<b>X. PHỤ LỤC.....</b>	<b>64</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 – 2022.....	16
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2021-2022 .....	16
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2021-2022 .....	17
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2022 .....	17
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 .....	42
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2021 – 2022 .....	43
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021-2022 .....	44
Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022 .....	45
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022.....	45
Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập .....	46
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động .....	46
Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021-2022 .....	47
Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022.....	48
Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2021-2022 .....	49
Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	53
Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát .....	59
Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, .....	63

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty.....6



56  
GT  
HÀ  
ỦAV  
ANG







## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA VIỆT
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	3200266161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 31/7/2007 và thay đổi lần thứ 2 ngày 30/3/2020
Vốn điều lệ	34.259.800.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.259.800.000 đồng
Địa chỉ	Khu phố 6, Thị trấn Cửa Việt, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Số điện thoại	(0233) 3 824355
Gmail	Cangcuaviet@yahoo.com.vn
Website	Cuavietport.com
Mã chứng khoán	CVP

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, từ công ty TNHH MTV cảng Cửa Việt do UBND tỉnh Quảng Trị quản lý. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Cửa Việt được thành lập vào ngày 26 tháng 12 năm 1997 theo Quyết định số 1527/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Trị.

Năm 2005, thực hiện Quyết định số 139/2005/QĐ-TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Doanh nghiệp cảng Cửa Việt được chuyển thành đơn vị sự nghiệp có thu (Quyết định số 3308/QĐ-UBND Ngày 25 tháng 7 năm 2005 của UBND tỉnh Quảng Trị).

Ngày 25 tháng 5 năm 2007, thực hiện Quyết định số 1101/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị Cảng Cửa Việt được chuyển giao về cho Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) quản lý.

Ngày 18 tháng 11 năm 2011, UBND tỉnh Quảng Trị có Quyết định số 2434/QĐ-UBND về việc tiếp nhận công ty TNHH một thành viên cảng Vinashin -

Cửa Việt thuộc Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) và thuộc UBND tỉnh Quảng Trị quản lý.

Ngày 31 tháng 7 năm 2012, UBND tỉnh Quảng Trị đã có Quyết định số 1334A/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên Cảng Vinashin - Cửa Việt về UBND tỉnh Quảng Trị quản lý và đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Cảng Cửa Việt.

Công ty chính thức hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty TNHH MTV theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200266161, đăng ký lần đầu ngày 31/07/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

Công ty đã tiến hành Cổ phần hóa theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 11/03/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị, chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 75% số cổ phần.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

↓ Ngành nghề kinh doanh:

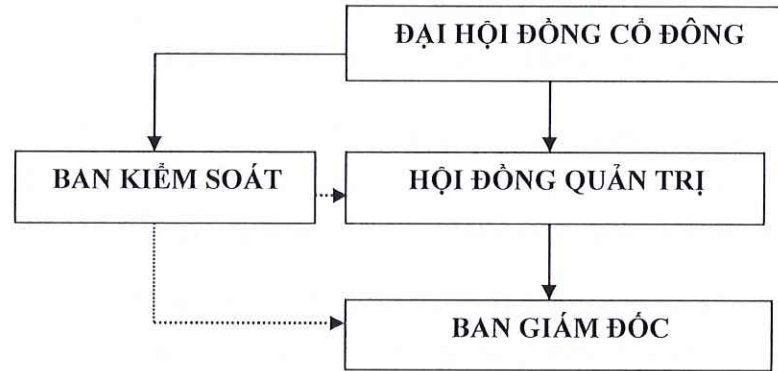
STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	Bốc xếp hàng hóa	5224 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích khác. <i>Chi tiết: Nạo vét cảng biển, cảng sông, luồng lạch sông biển.</i>	4229
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn hàng ăn uống.</i>	5610
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, Cảng đường thủy nội địa.	5222
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa</i>	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
7	Chuẩn bị mặt bằng. <i>Chi tiết: San lấp mặt bằng</i>	4312

.C.I.C.P.

✦ **Địa bàn kinh doanh:** tỉnh Quảng Trị.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần cửa Việt

#### Chú thích:

Chỉ đạo trực tiếp: —————>

Giám sát: .....>

#### Cơ cấu bộ máy quản lý

##### ✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty; Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần ... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

**✦ Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động, ban hành các nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt gồm 03 thành viên:

Ông: Phạm Minh Ánh	Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT
Ông: Hoàng Đức Chung	Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp hiện hành.

**✦ Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người.

Ông: Trần Văn Phúc	Trưởng Ban kiểm soát
Ông: Hoàng Nam Hải	Thành viên Ban kiểm soát
Ông: Hoàng Văn An	Thành viên Ban kiểm soát

**✦ Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên

doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Ban Giám đốc của Công ty gồm 01 Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

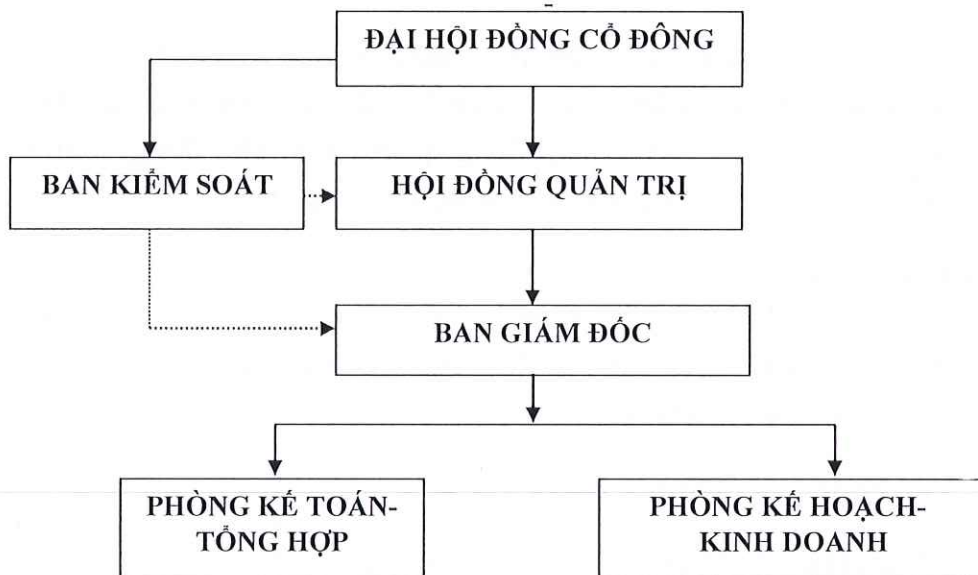
Ông: Hoàng Đức Chung	Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Minh	Kế toán trưởng

### Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng ban chức năng.

### Sơ đồ bộ máy quản lý của CTCP Cảng Cửa Việt:



### Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

#### ✦ Phòng Kế toán - Tổng hợp

- Lập kế hoạch tài chính, nguồn vốn, phân phối vốn và giám sát các hoạt động thu, chi Tài chính của công ty.
- Xây dựng hệ thống kế toán đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển của công ty trong từng giai đoạn.
- Đánh giá và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các thành viên công ty về các vấn đề liên quan đến tài chính khi có yêu cầu và theo các nguyên tắc của công ty và pháp luật.

#### ➤ Phòng Kế hoạch - Kinh doanh

- Tìm kiếm khách hàng, đàm phán, ký kết các hợp đồng xếp dỡ hàng hóa, lưu kho, lưu bãi.
- Bố trí tàu thuyền neo đậu tại cầu cảng để làm hàng hóa.
- Thanh toán, đôn đốc khách hàng trả cước, phí.
- Lập báo cáo, kế hoạch kinh doanh, tham mưu cho lãnh đạo công ty về vấn đề kinh doanh, đầu tư phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa.
- Các chức năng khác: Cân hàng hóa, bảo vệ, điện, nước.

### 5. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2022:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>	20	3.425.980	34.259.800.000	100
	Nhà nước	1	3.321.780	33.217.800.000	96,959
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân	19	104.200	1.042.000.000	3,041
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-	-
3	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>	-	-	-	-
	Cổ đông lớn	1	3.321.780	33.217.800.000	96,959



	Cổ đông khác	19	104.200	1.042.000.000	3,041
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>3.425.980</b>	<b>34.259.800.000</b>	<b>100</b>

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty trở lên.**

ST T	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) trên VĐL thực góp
1	UBND tỉnh Quảng Trị	Số 45 Hùng Vương, Phường 1, TP. Đông Hà, Quảng Trị	3.321.780	96,959

*Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty CP cảng Cửa Việt tại ngày 31/12/2022*

#### **6. Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần do cổ phần hóa nên không có cổ đông sáng lập.

**7. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, những Công ty mà Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.**

Không có

#### **8. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty cổ phần Cảng Cửa Việt là dịch vụ khai thác cảng biển như dịch vụ bốc xếp hàng hóa, lưu kho, bãi và các dịch vụ khác.

Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa là mảng kinh doanh chính của công ty. Khi khách hàng có hàng hóa vận chuyển thông qua đường biển, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành trao đổi, bàn bạc để ký kết hợp đồng, trên cơ sở đó công ty thực hiện việc xếp dỡ hàng hoá từ tàu lên ô tô hoặc ngược lại cho khách hàng.

Dịch vụ kinh doanh kho, bãi: Hàng hóa trước/sau khi xếp dỡ, trong trường hợp chủ hàng có nhu cầu lưu hàng tại kho, bãi để trung chuyển hàng, công ty sẽ cho thuê kho, bãi. Hiện nay, cảng có 01 kho chứa hàng tổng hợp với diện tích 900m<sup>2</sup>. Bãi của công ty gồm có 02 bãi bê tông với diện tích: 1.200m<sup>2</sup>, được xây dựng ngay sau hai cầu cảng thuận lợi cho khách hàng thuê để tập kết hàng hóa, chủ động nguồn hàng



trước lúc bốc hàng xuống tàu, nhằm giải phóng tàu nhanh, không để tàu nằm chờ hàng.

### 9. Định hướng phát triển

#### Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Cơ cấu sản lượng hàng hóa thông qua tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt theo các năm:

STT	Loại hàng	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Sản lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (tấn)	Tỷ trọng (%)
1	Than cám						
2	Titan	1.500	0,22	4.661	0,66		
3	Dăm gỗ	679.613	99,78	696.247	99,07	757.950	99,51
4	Hàng bao						
5	VLXD+cát			1.857	0,26	3.718	0,49
<b>Cộng</b>		<b>681.113</b>	<b>100</b>	<b>702.765</b>	<b>100</b>	<b>761.668</b>	<b>100</b>

### 10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022

#### a) Thuận lợi

Lợi thế của Cảng Cửa Việt nằm ở tuyến đầu của hành lang kinh tế Đông - Tây và ở cuối tuyến đường Quốc lộ 9, cách cửa khẩu Lao Bảo 90 km về phía Đông, Cảng Cửa Việt được đánh giá là một công trình quan trọng để thúc đẩy kinh tế khu vực phát triển. Cảng Cửa Việt chỉ cách vùng Đông Bắc Thái Lan 300 km đi theo đường xuyên Á, khoảng cách này ngắn hơn nhiều nếu so với 1000 km nếu đi ngược về hướng Vịnh Thái Lan hoặc biển Myanmar. Đây được coi là một lợi thế giúp cho Cảng Cửa Việt có cơ hội phát triển thành cảng lớn, giúp cho lưu thông hàng hóa đường biển thuận lợi hơn giữa Việt Nam, Lào và Thái Lan.

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị, số lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh cũng không ngừng tăng lên, trong đó lượng hàng hóa thông qua đường biển đóng góp một phần không nhỏ. Đây cũng chính là một nhân tố thuận lợi để Cảng Cửa Việt xây dựng phương án và chiến lược mở rộng, điều chỉnh

quy mô, cải tạo nâng cấp cầu cảng để tăng khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn hơn vào/ra, đầu tư thiết bị tăng năng lực bốc xếp nhằm đón đầu những thời cơ phát triển. Mô hình Công ty được tổ chức tinh gọn, hợp lý với đội ngũ cán bộ và công nhân viên có kinh nghiệm, đã giúp cho Công ty chủ động trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Cán bộ công nhân viên trong Công ty là những người gắn bó và tâm huyết có tinh thần đoàn kết cao, chính điều này đã giúp cho Công ty luôn hoàn thành những kế hoạch và mục tiêu được đề ra.

Là một doanh nghiệp quản lý kinh doanh khai thác dịch vụ cảng biển nằm trên địa phận và trực tiếp được tính quản lý, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, cũng như sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương đã tạo mọi điều kiện cho Công ty trong quá trình hoạt động.

#### **b) Khó khăn**

Tuy có những điều kiện về vị trí thuận lợi gần hệ thống đường sắt quốc gia, quốc lộ 1A, quốc lộ 9 theo đường xuyên Á đi qua nước bạn Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Nhưng cảng nằm trong vùng kinh tế chậm phát triển, thu hút đầu tư ít, có nhiều khó khăn cả về điều kiện kỹ thuật, cơ sở vật chất, nguồn hàng xuất nhập khẩu và cũng bị ảnh hưởng nhiều bởi khí hậu, thời tiết, dịch bệnh covid 19... Những năm gần đây, nền kinh tế cả nước còn khó khăn nên sự quan tâm đầu tư cho cảng còn rất hạn chế. Trong những năm qua, Ban lãnh đạo cùng với CBCNV của cảng đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, sản lượng hàng hóa thông qua cảng qua các năm được tăng dần lên. Năm 2014 đã lên đến con số 256.000 tấn, đạt 64% công suất thiết kế (400.000tấn/2cầu tàu-năm). Suốt 20 năm liền (1997 - 2017) tiềm năng của cảng chưa khai thác hết, hiệu quả kinh doanh chưa cao, đời sống CBCNV cũng còn gặp nhiều khó khăn.

Đặc biệt năm 2007 Cảng Cửa Việt được chuyển giao về cho Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) quản lý và tập đoàn đã có dự án đầu tư 3000 tỷ đồng để xây dựng Cửa Việt thành một cảng biển lớn trong khu vực miền Trung. Trong đó: 600 tỷ đồng đầu tư đến năm 2010 cho cầu cảng Cửa Việt để đón tàu 10 nghìn tấn, 1.600 tỷ đồng để xây dựng nhà máy đóng tàu 70 nghìn DWT (công suất 10 tàu/năm), số tiền còn lại sẽ đầu tư vào khu du lịch Cửa Việt, kỳ vọng rất lớn cho sự phát triển kinh tế tỉnh nhà nhưng không thành công, Công ty TNHH một thành viên cảng Vinashin - Cửa Việt thuộc Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam phải

chuyển giao về cho tỉnh Quảng Trị quản lý và gánh nhiều khoản nợ cho dự án không thành công.

Kinh doanh dịch vụ cảng biển phụ thuộc nhiều vào yếu tố khách quan, luồng chạy tàu vào cảng thường xuyên bị cạn, chậm được đầu tư nạo vét, thời tiết miền Trung khắc nghiệt thường xuyên chịu tác động trực tiếp của thời tiết mưa bão, hàng năm có gió mùa Đông Bắc đã đưa một lượng cát vào làm bồi lấp cục bộ luồng vào cảng, gây khó khăn cho hoạt động về hàng hải làm ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

Sản lượng hàng hoá thông qua cảng không ổn định, giá vật tư, nhiên liệu tăng, không ổn định làm tăng giá thành bốc xếp hàng hoá ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị xếp dỡ bốc xếp hàng hóa mới được đầu tư, còn thiếu.

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty nhỏ, trong khi đầu tư cho hạ tầng Cảng và máy móc thiết bị phục vụ bốc xếp lại đòi hỏi một lượng vốn lớn.

Thiếu hụt đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, cán bộ kỹ thuật chuyên ngành.

## 11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### Vị thế của Công ty trong ngành

Cảng Cửa Việt là một khu bến của cảng Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Trung Trung Bộ Việt Nam. Từ năm 1965 đến 1972, đoạn sông từ Cửa Việt (Hạm đội 7) đến Đông Hà, cảng quân sự Đông Hà đã trở thành tuyến giao thông huyết mạch của Quân đội Mỹ.

Nằm ở tuyến đầu của hành lang kinh tế Đông - Tây, và ở cuối tuyến đường Quốc lộ 9, cách cửa khẩu Lao Bảo 90 km về phía Đông, cảng Cửa Việt được đánh giá là một công trình quan trọng để thúc đẩy kinh tế khu vực phát triển. Cảng Cửa Việt chỉ cách vùng Đông Bắc Thái Lan 300 km đi theo đường xuyên Á, khoảng cách này ngắn hơn nhiều nếu so với 1000 km nếu đi ngược về hướng Vịnh Thái Lan hoặc biển Mianma. Đây được coi là một lợi thế giúp cho cảng Cửa Việt có cơ hội phát triển thành cảng lớn, giúp cho lưu thông hàng hóa đường biển thuận lợi hơn giữa Việt Nam, Lào và Thái Lan.

### Triển vọng ngành



Theo thống kê của Tổng cục Thống kê Việt Nam, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,61%; khu vực dịch vụ tăng 5,42%. Về sử dụng GDP quý IV/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 3,37%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,28%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,36%.

Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Trong tháng 12/2021, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 66,5 tỷ USD, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19%; nhập khẩu tăng 26,5%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 11/2021 đạt 31,87 tỷ USD, cao hơn 1,97 tỷ USD so với số ước tính. Ước tính tháng 12/2021, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 34,5 tỷ USD, tăng 8,3% so với tháng trước và tăng 24,8% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu quý IV/2021 ước đạt 95,6 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 16,4% so với quý III/2021. Tính chung năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 88,71 tỷ USD, tăng 13,4%, chiếm 26,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 247,54 tỷ USD, tăng 21,1%, chiếm 73,6%. Trong năm 2021 có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 69,7%).

Về định hướng chính sách, ngành cảng biển đang được hưởng nhiều lợi thế từ chính sách như việc áp dụng khung giá dịch vụ cảng biển mới vào đầu năm 2019, Chính phủ đã phê duyệt đề án xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh (theo Quyết

định số 703 ngày 07/06/2019) nhằm giúp tái cấu trúc, phát triển ngành logistics,. Ngày 22/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Từ triển vọng nền kinh tế nói chung, ngành cảng biển nói riêng, và tiềm năng to lớn từ Hiệp định thương mại FTA cùng với sự phục hồi nền thương mại quốc tế, những mục tiêu mà Chính phủ đặt ra thời gian gần đây cho thấy triển vọng rất tích cực của ngành cảng biển. Định hướng của Chính phủ cũng cho thấy rằng tiềm năng phát triển ngành cảng biển trong tương lai là rất lớn và ngành cảng biển sẽ giữ vai trò quan trọng trong hệ thống giao thương quốc tế của Việt Nam.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 – 2022**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp D/Vụ	12.996.733.599	15.137.334.268
Lợi nhuận gộp	6.964.902.917	8.610.868.265
Lợi nhuận thuần	3.508.870.853	4.083.089.466
Lợi nhuận khác	45.814.909	(8.122.008)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.554.685.762	4.074.967.458
Lợi nhuận sau thuế	2.842.691.717	3.258.349.565

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)*

### 2. Cơ cấu doanh thu

**Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2021-2022**

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2022 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	12.996.733.599	97,63	15.137.334.268	97,91
Doanh thu hoạt động tài chính	265.060.042	1,99	323.086.587	2,09
Thu nhập khác	51.009.374	0,38	0	0

<b>Tổng doanh thu</b>	<b>13.312.802.975</b>	<b>100</b>	<b>15.460.420.855</b>	<b>100</b>
-----------------------	-----------------------	------------	-----------------------	------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

### 3. Cơ cấu chi phí

**Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2021-2022**

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2022 (đồng)	Tỷ trọng (%)
<b>Giá vốn hàng bán</b>	6.031.830.682	61,81	8.610.868.265	63,92
<b>Chi phí QLDN</b>	3.721.092.106	38,13	4.850.865.386	36,01
<b>Chi phí khác</b>	5.284.465	0,06	8.122.008	0,07
<b>Tổng chi phí</b>	<b>9.758.207.253</b>	<b>100</b>	<b>13.469.855.659</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

### III. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### Danh sách ban điều hành:

**Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2022**

#### 1. Hội đồng quản trị

##### 1.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT	Ông Phan Minh Ánh
Thành viên HĐQT	Ông Hoàng Đức Chung
Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Văn Minh

##### 1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

#### **Ông Phan Minh Ánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Phan Minh Ánh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26 tháng 6 năm 1976
4. Nơi sinh: Trung Hải - Gio Linh - Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
7. Căn cước công dân số: 045076008824; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 28/05/2021
8. Điện thoại liên hệ: 0901970789

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1999 - 7/2001	Cảng Cửa Việt	Chuyên viên phòng KHKD
8/2001 - 12/2001	Cảng Cửa Việt	Phụ trách Phân cảng Đông Hà
01/2002 - 12/2003	Cảng Cửa Việt	Phó phòng Phụ trách phòng KHKD
01/2004 - 9/2004	Cảng Cửa Việt	Phụ trách phòng KHKD, Chủ tịch Công đoàn
10/2004 - 12/2006	Cảng Cửa Việt.	Trưởng phòng KHKD.
01/2007 - 4/2007	Sở GTVT Quảng Trị	Cán bộ thường trực Công đoàn ngành GTVT Quảng Trị
5/2007 - 9/2007	Cảng Cửa Việt	Trưởng phòng KHKD
10/2007 - 12/2007	Cảng Cửa Việt	Trưởng phòng KHKD-KT
01/2008 - 9/2012	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó Giám đốc, Phó Bí thư chi bộ
10/2012 - 3/2020	Công ty TNHH một thành viên cảng Cửa Việt	Phó Giám đốc, Phó Bí thư chi bộ
4/2020 - Nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm 0,201% vốn điều lệ.
  - Sở hữu đại diện: 1.541.676 cổ phần, chiếm 45,00% vốn điều lệ, đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.
16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

**Ông Hoàng Đức Chung - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: Hoàng Đức Chung
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 11 tháng 8 năm 1977
4. Nơi sinh: Thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
7. Căn cước công dân số: 045077008489 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 27/06/2021
8. Điện thoại liên hệ: 098 8797377
9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư máy xếp dỡ
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cảng Cửa Việt: Thành viên hội đồng quản trị - Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2002 - 9/2004	Cảng Cửa Việt	Phụ trách kỹ thuật, phòng KHKD - KT- ĐĐ
10/2004 - 9/2007	Cảng Cửa Việt	Phó phòng KHKD - KT- ĐĐ
10/2007 - 12/2007	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó phòng KHKD - KT- ĐĐ



01/2008 - 7/2009	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Trưởng phòng KHKD - KT- ĐĐ
8/2009 - 8/2012	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng KHKD - KT- ĐĐ
9/2012 - 31/3/2020	Cảng Cửa Việt	Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc
Từ 01/4/2020 đến nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần, chiếm 0,195% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 1.404.651 cổ phần, chiếm 41% vốn điều lệ, đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

**Ông Nguyễn Văn Minh - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Minh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 16 tháng 07 năm 1964
4. Nơi sinh: Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
7. Căn cước công dân số: 044064002487; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 02/04/2021
8. Điện thoại liên hệ: 0982713569
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thành viên Hội đồng Quản trị. Kế toán trưởng - Kiêm trưởng phòng Tài chính - Tổng hợp.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1983 - 12/1986	Đơn vị: D1- E283- QK4, TP Vinh Nghệ An	Quản lý Tiểu đoàn, cấp bậc Trung sĩ
01/1987- 12/1989	Công ty vận tải đường thủy Bình Trị Thiên	Kế toán
01/1990 - 01/1995	Học đại học tại chức, trường đại học GTVT Hà Nội	Làm Kế toán
02/1995 - 8/1996	Công ty vận tải biển Quảng Trị	Nhân viên phòng tổ chức
9/1996 - 07/1999	Công ty vận tải biển Quảng Trị,	Kế toán tổng hợp, phó phòng Tài vụ - Kế toán
8/1999 - 11/1902	Công ty vận tải Biển Quảng Trị	Kế toán trưởng
12/2002 - 01/2008	Cảng Cửa Việt	Kế toán trưởng
02/2008 - 07/2008	Cảng Cửa Việt	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài Chính - Kế toán
09/2008 - 2/2012	Công ty TNHH MTV Cảng Vinashin - Cửa Việt	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
01/2013 - 03/2020	Công ty TNHH MTV cảng Cửa Việt	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
04/2020 - nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng , trưởng phòng Tài chính- Tổng hợp

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 8.500 Cổ phần, chiếm 0,248% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 375.453 cổ phần, chiếm 10,959% vốn điều lệ, đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
- Sở hữu của người có liên quan : Không có
- 15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có.
- 16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có
- 17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1 Danh sách Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát	Ông Trần Văn Phúc
Thành viên Ban kiểm soát	Ông Hoàng Nam Hải
Thành viên Ban kiểm soát	Ông Hoàng Văn An

### 2.2 Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

#### *Ông Trần Văn Phúc – Trưởng Ban kiểm soát*

1. Họ và tên: Trần Văn Phúc
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20 tháng 6 năm 1965
4. Nơi sinh: Đại An - Phường 5 - TP Đông Hà - Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
7. Căn cước công dân số: 045065003352; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 10/05/2021
8. Điện thoại liên hệ: 0982421526
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Ngành kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt : Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

(Từ tháng năm đến tháng năm)		
01/1991 - 3/1993	Xí nghiệp xây dựng Giao thông Hướng Hóa	Kế toán
04/1993 - 12/1994	Đội công trình Đoạn quản lý Đường bộ 1- Quảng Trị	Thống kê, kế toán
01/1995 - 06/1998	Trường CN lái xe & xây dựng CTGT đường bộ Quảng Trị	Kế toán kinh doanh
07/1998 - 03/2003	Cảng Cửa Việt	Phụ trách kế toán
04/2003 - 09/2004	Cảng Cửa Việt	Cán bộ NV phòng KH-KD
10/2004 - 09/2007	Cảng Cửa Việt	Chuyên viên phòng KH-KD
10/2007 - 12/2007	Công ty TNHH MTV cảng Vinashin - Cửa Việt	Chuyên viên phòng KH-KD
01/2008 -09/2012	Công ty TNHH MTV cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh
10/2012 - 11/2012	Công ty TNHH MTV cảng Cửa Việt	Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh
12/2012 - 03/2020	Công ty TNHH MTV cảng Cửa Việt	Kiểm soát viên - Chuyên viên phòng KH-KD
04/2020 đến nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Trưởng Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 7.800 cổ phần, chiếm 0,227% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : Không có
- Sở hữu của người có liên quan : Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

**Ông Hoàng Nam Hải - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Hoàng Nam Hải
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 15 tháng 02 năm 1975
4. Nơi sinh: Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương
5. Quốc tịch: Việt Nam
7. Căn cước công dân số: 045075001278; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 27/04/2021
8. Điện thoại liên hệ: 0974082333
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Phó phòng KH-KD - Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 - 09/ 1995	Sư đoàn 325 Trung đoàn 18	Chiến sỹ
07/1999 - 07/2003	Cảng Cửa việt	Thủy Thủ
08/2003 -12/ 2006	Cảng Cửa việt	Sỹ quan boong tàu Cửa Việt 01
01/2007 - 06/2010	Cảng Vinashin-Cửa việt	Nhân viên Điều độ
7/2010 - 9/2014	Cảng Cửa việt	Cán sự phòng KH-KD cảng Cửa việt
10/2014 - 03/ 2020	Cảng Cửa việt	Chuyên viên, nhân viên Điều độ
01/04/2020 - 30/04/2020	Công ty Cổ phần cảng Cửa	Nhân viên phòng KH-KD,

	Việt	Thành viên Ban kiểm soát
01/05/2020 - Nay	Công ty Cổ phần Cảng Cửa Việt	Phó phòng KH-KD, Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm 0,201% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và thù lao.

**Ông Hoàng Văn An** - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Hoàng Văn An

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 02 tháng 3 năm 1970

4. Nơi sinh: Gio Châu - Gio Linh - Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam

7. Căn cước công dân số: 045070006889; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 25/6/2021

8. Điện thoại liên hệ: 0917401134

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt : Trưởng Phòng KH – KD; Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
--	-----------------	---------

07/1996 - 12/1998	Cảng Cửa Việt	Nhân viên bảo vệ - Công trình xây dựng cảng Cửa Việt
01/1999 - 10/2011	Cảng Cửa Việt	Nhân viên Phòng KH - KD, phụ trách điện, nước, trạm cân
11/2011 - 10/2012	Cảng Cửa Việt	Chuyên viên phòng KH - KD
11/2012 - 12/2015	Cảng Cửa Việt	Phó phòng KH - KD
01/2016 - 04/2020	Cảng Cửa Việt	Phụ trách Phòng KH - KD
01/05 /2020 - Nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Trưởng Phòng KH - KD, Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần, chiếm 0,204% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và thù lao.

### **3. Ban giám đốc**

Giám đốc	Ông Hoàng Đức Chung
----------	---------------------

Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc: **Ông Hoàng Đức Chung – Giám đốc** (đã trình bày ở mục sơ yếu lý lịch của HĐQT)

### **4. Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng	Ông Nguyễn Văn Minh
----------------	---------------------

Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc: **Ông Nguyễn Văn Minh – Kế toán trưởng** (đã trình bày ở mục sơ yếu lý lịch của HĐQT)

### **5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty sẽ chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp.
- Xây dựng, kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật và điều lệ Công ty.
- Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế công bố thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động điều hành, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Trao quyền hoạt động độc lập cho các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị điều hành của các đơn vị và của Công ty; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong công việc cho từng cán bộ đứng đầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp, đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

### **6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

<b>ST T</b>	<b>Tên tổ chức, cá nhân</b>	<b>Chức vụ tại công ty (nếu có)</b>	<b>Mối quan hệ với người với người nội bộ</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ</b>
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
<b>1</b>	<b>Phan Minh Ánh</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	-	<b>Khu phố 3- Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị</b>
	Phan Văn Hạp	-	Bố đẻ	Trung Hải, Gio Linh, Quảng Trị



	Nguyễn Thị Kỹ	-	Mẹ đẻ	Mất
	Nguyễn Thành Phước	-	Bố vợ	Khu phố 6- Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị
	Võ Thị Hoa	-	Mẹ vợ	Khu phố 6- Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị
	Nguyễn Thị Thu	-	Vợ	Khu phố 3- Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị
	Phan Minh Hiếu	-	Con đẻ	Khu phố 3- Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị
	Phan Tấn Tài	-	Con đẻ	Khu phố 3- Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị
	Phan Thị Lam	-	Chị ruột	Số 26 Duy Tân, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trương Quang Tiến	-	Anh rể	Số 26 Duy Tân, TP.Đông Hà, Quảng Trị
2	<b>Hoàng Đức Chung</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	-	Khu phố 5, phường 3, TP Đông Hà, Q. Trị
	Hoàng Đức Triều	-	Bố đẻ	Mất
	Nguyễn Thị Vinh	-	Mẹ đẻ	Khu phố 5, phường 3, TP Đông Hà, Q. Trị
	Trần Thị Thanh Hương	-	Vợ	Khu phố 5, phường 3, TP Đông Hà, Q. Trị
	Hoàng Bảo Linh	-	Con đẻ	Khu phố 5, phường 3, TP Đông Hà, Q. Trị
	Hoàng Đức Anh	-	Con đẻ	Khu phố 5, phường 3, TP Đông Hà, Q. Trị
	Hoàng Thị Ngọc Tuyết	-	Chị ruột	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
	Hoàng Đức Cường	-	Anh ruột	Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị

	Hoàng Thị Lan Hương	-	Chị ruột	Căn B912 Chung cư Blunding Hiệp Thành số 387A đường Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12 TP HCM
	Hoàng Thị Thu Thủy	-	Chị ruột	Khu phố 5, phường 3, TP Đông Hà, Q.Trị
	Trần Đình Lâm	-	Bố vợ	Khu phố An Hưng, TT Cam Lộ, Quảng Trị
	Nguyễn Thị Hoa	-	Mẹ vợ	Mất
	Trần Đình Cường	-	Em vợ	Khu phố 6, phường 3, TP Đông Hà, Q.Trị
<b>3</b>	<b>Nguyễn Văn Minh</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	-	<b>Số 14/4 Bùi Thị Xuân, TP Đông Hà, Quảng Trị</b>
	Nguyễn Văn Vung		Bố đẻ	Mất
	Nguyễn Thị Huê		Mẹ đẻ	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
	Lê Văn Lưu		Bố vợ	Mất
	Lê Thị Chín		Mẹ vợ	Số 17 Ngô Quyền, TP Đông Hà, Quảng Trị
	Lê Thị Hồng Hà		Vợ	Số 14/4 Bùi Thị Xuân, TP Đông Hà, Quảng Trị
	Nguyễn Thị Thùy Linh		Con đẻ	Quận Bình Thạnh, TP HCM
	Nguyễn Ngọc Khánh		Con đẻ	Số 14/4 Bùi Thị Xuân, TP Đông Hà, Quảng Trị
	Nguyễn Ngọc Thái Bảo		Con đẻ	Số 14/4 Bùi Thị Xuân, TP Đông Hà, Quảng Trị
	Nguyễn Đức Văn		Anh ruột	Số 37 Trần Phú, Thừa

				Thiên Huế,
	Nguyễn Văn Tiến		Em ruột	Biên Hòa, Đồng Nai
	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Em ruột	Thành phố Huế
	Nguyễn Văn Hiền		Em ruột	Thành phố Huế
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			
<b>1</b>	<b>Trần Văn Phúc</b>	<b>Trưởng BKS</b>	-	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Văn Hòa	-	Bồ đẻ	Mất
	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ đẻ	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Hữu Hứa		Bố vợ	Phường 3, TP. Đông Hà, Quảng Trị
	Nguyễn Thị Hương		Mẹ vợ	
	Nguyễn Thị Lệ Sương		Vợ	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thị Thanh Lộc		Con đẻ	Gio Linh, Quảng Trị
	Trần Thị Thanh Mai		Con đẻ	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thanh Tâm		Con đẻ	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thị Hào		Chi ruột	
	Trần Thị Bốn		Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Thị Năm		Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Thị Nga		Em ruột	Phường 5, TP. Đông Hà,

				Quảng Trị
	Trần Thị Khánh		Em ruột	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Văn Đức		Em ruột	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Thị Quýt		Em ruột	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Sự		Anh rể	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Quốc		Em rể	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Ủy		Em rể	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Văn Cần		Em rể	Lương Lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Trung		Em rể	Phường 5, TP. Đông Hà, Quảng Trị
2	<b>Hoàng Nam Hải</b>	<b>Thành Viên Ban KS</b>	-	<b>Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị</b>
	Hoàng Văn Đức		Bố đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Phạm Thị Vỹ		Mẹ đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Trần Tịnh		Bố vợ	Đã mất
	Lê Thị Hạnh		Mẹ vợ	Cam Thủy, Cam Lộ, Quảng Trị
	Trần Thị Mỹ Hồng		Vợ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Huy		Con đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng

	Quang			Trị
	Hoàng Văn Huy		Con đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Nam Hưng		Em ruột	Khu phố 8, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Võ Thị Thanh Tuyền		Em dâu	Khu phố 8, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thị Mai Anh		Em ruột	Phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang
	Nguyễn Chí Công		Em rể	Phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang
3	<b>Hoàng Văn An</b>	<b>Thành Viên Ban KS</b>	-	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Đức		Bố đẻ	Đã mất
	Trần Thị Gio		Mẹ đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Trần Viết Được		Bố vợ	Khu phố 6, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Lương Thị Huế		Mẹ vợ	Khu phố 6, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Trần Thị Thúy Hằng		Vợ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thảo Nguyên		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Thành Danh		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

	Hoàng Văn Minh Toàn		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Minh Hưng		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thị Kim Dung		Chị gái	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Chiêm Trình		Anh rể	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thị Lành		Em ruột	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Nguyễn Xuân Hải		Em rể	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
<b>III</b>	<b>Giám đốc và Kế toán trưởng</b>			
1	Hoàng Đức Chung	Giám đốc		Đã trình bày
2	Nguyễn Văn Minh	Kế toán trưởng		Đã trình bày

**7. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định**  
Không có.

**8. Chính sách đối với người lao động**

Theo Luật quy định hiện hành

**9. Số lượng người lao động trong Công ty**

- Số lượng người lao động trong Công ty: Tính đến ngày 31/12/2022 tổng số lao động của Công ty là 19 người, trong đó có 13 nam và 06 nữ.

Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2022	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I. Theo trình Độ Lao động</b>	<b>19</b>	<b>100</b>
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	13	70
2. Trình độ cao đẳng	-	-
3. Trình độ trung cấp	-	-
4. Lao động khác ( PTTH + THCS )	6	30
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>19</b>	<b>100</b>
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	-	-
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	-	-
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	19	100

*Nguồn: Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt*

### **10. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHTN, BHYT, bảo hộ lao động... được quan tâm thực hiện tốt.

#### **- Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Quy trình tuyển dụng lao động căn cứ từ nhu cầu của các bộ phận, Giám đốc phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng và chuyển bộ phận Tổ chức - Hành chính tổng hợp và tuyển dụng.

Về đào tạo: nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động, hằng năm Công ty đều tổ chức đào tạo, tái đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài khi có yêu cầu của các bộ phận và đề nghị của Ban giám đốc. Công ty rất coi trọng chính sách thăng tiến nội bộ, kinh phí đào tạo được cung cấp theo yêu cầu đào tạo hằng năm.

#### **- Chế độ làm việc**

Người lao động làm việc tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt đều có hợp đồng lao động theo luật lao động, được hưởng mọi quyền lợi về chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước.

Công ty thực hiện chế độ giờ giấc làm việc theo đúng Luật Lao động. Trường hợp để giải quyết công việc, giải phóng hàng, xuống hàng kịp thời cho tàu, Công ty làm tăng thêm giờ, thêm ca sau đó sắp xếp, bố trí cho người lao động nghỉ bù vào những ngày khác.

*- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi*

Công ty trả lương trên đơn giá tiền lương, theo chức danh công việc do Công ty xây dựng, trên cơ sở tham khảo mặt bằng trả lương của các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty trả lương theo cơ chế khoán sản phẩm và theo sản lượng sản phẩm làm ra.

Hằng năm, căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty tổ chức xét bình bầu, theo tiêu chí ngày công, năng suất, hiệu quả . . . để thưởng cho CBCNV.

Chế độ phúc lợi: Nhằm đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài tại Công ty, Công ty đã đầu tư xây dựng một khu nhà ở cho CBCNV, xây dựng một nhà ăn tập thể.

*- Mức lương bình quân năm 2022*

Tiền lương bình quân của Người quản lý: 34,5 triệu đồng-tháng;

Tiền lương bình quân của Người lao động: 15 triệu đồng-tháng.

Đây là mức lương tốt so với một số doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

## **11. Chính sách cổ tức**

Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác ngay khi trả cổ tức cho cổ đông. Việc phân chia cổ tức cho các cổ đông, trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khoa học công nghệ, ... do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Công ty thực hiện chính sách cổ tức theo định hướng: ổn định và tăng trưởng bền vững.

## **IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

### **Các chỉ tiêu cơ bản**

- ❖ **Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**



Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**❖ Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên tắc hạch toán tài sản cố định: Theo nguyên tắc giá gốc (nguyên giá).

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-40
Máy móc, thiết bị	8-15
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

**❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tại thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022, Công ty không có các khoản nợ đến hạn phải thanh toán.

**❖ Các khoản phải nộp theo luật định**

Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Thuế giá trị gia tăng	235.809.636	187.153.034
Thuế thu nhập doanh nghiệp	381.994.045	216.617.893
Thuế thu nhập cá nhân	<b>17.603.460</b>	48.847.979
<b>Cộng</b>	<b>635.407.141</b>	<b>452.618.906</b>

*Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần cảng Cửa Việt; BCTC cho kỳ hoạt động 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán CTCP cảng Cửa Việt.*

**❖ Trích lập các Quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ thể hiện tại báo cáo tài chính các giai đoạn như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Các quỹ	31/12/2021	31/12/2022
1.	Quỹ đầu tư phát triển	1.577.815.594	2.430.473.481
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>1.577.815.594</b>	<b>2.430.473.481</b>

*Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP cảng Cửa Việt, BCTC cho kỳ hoạt động 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán CTCP cảng Cửa Việt.*

**❖ Tổng dư nợ vay:** Đến thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022, Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn.

**❖ Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.740.175.125</b>	<b>2.899.951.819</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.447.318.704	2.224.757.637
Trả trước cho người bán ngắn hạn	45.000.000	631.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	250.350.218	44.194.182
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.493.797)	

*Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP cảng Cửa Việt; BCTC cho kỳ hoạt động 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán CTCP cảng Cửa Việt.*

**❖ Các khoản phải trả**

*Đơn vị: VNĐ*

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
-----------	------------	------------

<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.331.416.287</b>	<b>3.714.087.556</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	10.000.000	118.478.753
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	10
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	635.407.141	452.618.906
Phải trả người lao động	2.172.358.579	1.888.339.320
Dự phòng phải trả ngắn hạn		741.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	513.650.567	513.650.567

*Nguồn: BCTC năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP cảng Cửa Việt; BCTC cho kỳ hoạt động 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán CTCP Cảng Cửa Việt.*

**❖ Hàng tồn kho:**

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, 31/12/2022, Công ty không có hàng tồn kho.

**1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn	lần	3,78	4,36
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ - Hàng TK ) / Nợ ngắn hạn	lần	3,78	4,36
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	7,95	8,52
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	8,63	9,39
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho : Giá vốn HB / Hàng TK bình quân	Lần	0	0
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,31	0,35
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			

+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	21,87	21,52
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	7,51	8,31
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản BQ (ROA)	%	6,97	7,63
+ Hệ số LN từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	26,99	26,97

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, 2022 Công ty CP cảng Cửa Việt*

## 2. Tài sản

### Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2022

*Đơn vị: VNĐ*

Tài sản	Tại 31/12/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	56.982.492.908	23.154.248.217
Máy móc, TBCT	6.484.029.365	3.067.881.057
Phương tiện vận tải	3.380.846.535	415.549.487
TB, dụng cụ quản lý	39.019.710	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.886.388.518</b>	<b>26.637.678.761</b>

*Nguồn: BCTC cho kỳ hoạt động 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán CTCP cảng Cửa Việt.*

### Tài sản cố định vô hình

Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2022

*Đơn vị: VNĐ*

Tài sản	Tại 31/12/2022	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phần mềm, bản quyền	32.900.000	10.996.671

<b>Tổng cộng</b>	<b>32.900.000</b>	<b>10.996.671</b>
------------------	-------------------	-------------------

*Nguồn: BCTC cho kỳ hoạt động 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán  
CTCP cảng Cửa Việt.*

### 3. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức

#### Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức trên cơ sở đánh giá năng lực hoạt động của công ty trong thời gian vừa qua kết hợp với những dự báo về tiềm năng phát triển kinh tế Việt Nam, xu hướng kinh tế thế giới nói chung và ngành dịch vụ cảng biển nói riêng. Với các giải pháp cụ thể như sau:

- **Về kế hoạch sản lượng**, trên cơ sở năng lực bốc xếp hiện tại của Công ty đạt khoảng trên 450.000 tấn/năm và đánh giá khả năng tăng trưởng sản lượng hàng hóa qua cảng Cửa Việt, với điều kiện kho bãi và mức độ cạnh tranh trong 05 năm tới, công ty xây dựng kế hoạch tăng trưởng sản lượng bình quân hàng năm ở mức 9,89%.
- **Về kế hoạch doanh thu**, từ mục tiêu kế hoạch sản lượng hàng hóa và dịch vụ tàu thông qua Cảng nêu trên, xét đến mức trượt giá hàng năm do ảnh hưởng của yếu tố lạm phát và khả năng khách hàng chấp nhận giá cước, công ty đặt ra kế hoạch doanh thu hoạt động cơ bản tăng trưởng bình quân năm ở mức 9,89% trong 05 năm tới và đạt mức 13,38 tỷ đồng trong năm 2022.
- **Về kế hoạch chi phí**, kế hoạch chi phí cho hoạt động kinh doanh được Công ty xây dựng trên cơ sở cơ cấu chi phí của giai đoạn trước cổ phần hóa, từ đó rà soát và điều chỉnh theo hướng hiệu quả. Tiết kiệm tối đa mọi khoản chi phí điện, nước, chi phí hành chính,... Bám sát kế hoạch chi phí, định kỳ hàng quý tổng hợp chi phí để cân đối và tìm giải pháp khắc phục để tránh xảy ra tình trạng vượt chi vượt kế hoạch.
- **Về Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**, công ty đặt ra mục tiêu phấn đấu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đảm bảo ổn định qua các năm. Dự kiến kế hoạch năm 2022 tổng doanh thu khoảng 13 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2,9 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 3,2%.

Với sự bùng phát của dịch bệnh COVID-19, các ngành công nghiệp tư nhân bị thiếu hụt nguồn nguyên liệu cung ứng và đối mặt với nguy cơ dừng sản xuất, ảnh hưởng đến nhiều ngành kinh tế bao gồm hàng hải, hậu cần hay các lĩnh vực phân phối, bán lẻ trong nước. Là công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng biển, có nguồn thu từ hoạt động bốc xếp hàng hóa, phí kho bãi, các dịch vụ hậu cần,... tại thời điểm bùng phát dịch cho đến hiện tại, hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng

do sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Cửa Việt giảm đi. Bên cạnh đó, công ty vừa chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần nên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và hạn chế. Vì vậy, kế hoạch lợi nhuận, cổ tức của công ty được xây dựng căn trọng trên cơ sở năng lực nội tại của công ty và triển vọng phục hồi kinh tế hậu COVID-19 của Việt Nam và thế giới.

#### 4. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

### V. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

#### 1. Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh

Phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển các doanh nghiệp ngành giao thông vận tải, quy hoạch xây dựng, quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương và các quy hoạch liên quan khác.

Tận dụng tối đa lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực để phát triển cảng, khai thác hiệu quả quỹ đất xây dựng cảng và hạ tầng cầu cảng.

Chủ động đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực khai thác, tăng khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn, đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa vận tải biển. Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cầu bến phải gắn liền với đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ (kho hàng, bãi...) và đầu tư trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ, phù hợp với cỡ tàu tiếp nhận, đảm bảo công suất thiết kế của cảng. Phát huy được hiệu quả cơ sở hạ tầng, nâng cao dịch vụ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm Quốc phòng - An ninh cho địa phương, đồng thời hỗ trợ phát triển các khu công nghiệp khu kinh tế.

Phấn đấu trở thành một cảng biển có quy mô tương đối hiện đại của khu vực miền Trung, bảo đảm cung ứng các dịch vụ cảng biển cho tàu vào làm hàng tại cảng, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận.

#### 2. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

**Về hoạt động SXKD:** Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bốc xếp, giao nhận hàng hóa. Phân loại thị trường và khách hàng chính xác, trên cơ sở đó có những chính sách chăm sóc khách hàng một cách hợp lý và hiệu quả. Phổ biến, giáo dục mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng đến từng đơn vị, từng CBCNV để các cán bộ của công ty nhận thức được đúng đắn và có thái độ phục vụ khách hàng tốt nhất.

**Về công tác marketing:** không ngừng mở rộng thị trường, thị phần cho Công ty, khuyến khích cán bộ tìm kiếm khách hàng cho Công ty.

**Về thị trường xuất nhập khẩu:** Tăng cường quảng bá năng lực của cảng để kêu gọi các chủ hàng, chủ tàu có hàng xuất nhập khẩu đưa hàng về cảng.

**Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị xếp dỡ hàng hóa:** Căn cứ vào yêu cầu hoạt động SXKD hàng năm, tình hình vốn hiện có của đơn vị, khả năng vay vốn tín dụng ngân hàng, Công ty sẽ có kế hoạch về đầu tư xây dựng cơ bản, phương tiện thiết bị, nâng cơ sở vật chất, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng phục vụ. Nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ hàng hóa, giải phóng hàng nhanh đáp ứng nhu cầu, thu hút khách hàng thêm ngày càng nhiều.

### 3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có

**Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>19</b>	<b>100%</b>
- Đại học và trên Đại học	13	69
- Cao đẳng	-	-
- Trung cấp	-	-
- Sơ cấp	-	-
- Công nhân kỹ thuật	04	21
- Lao động phổ thông	02	10
<b>2. Phân theo giới tính</b>		
- Nam	13	
- Nữ	06	

**Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

#### 4. Chính sách đào tạo:

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:

Duy trì số lượng lao động như hiện tại; Tuyển dụng một số vị trí còn thiếu đáp ứng nhu cầu công việc thực tế hiện tại.

Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.

Công tác đào tạo và đào tạo lại và tổ chức thi nâng bậc thợ hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp.

Đáp ứng năng lực về tiêu chuẩn cho cán bộ phòng thí nghiệm, Công ty cử cán bộ đi đào tạo đạt chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017 cho 08 nhân viên hóa nghiệm.

Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Xí nghiệp trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.

#### **5. Chính sách lương thưởng, trợ cấp:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

#### **6. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

##### ***Các khoản đầu tư lớn:***

Công tác đầu tư phát triển được lãnh đạo Công ty chú trọng nhằm nâng cao năng lực bóc xếp.

##### ***Các công ty con, công ty liên kết:***

Không có.

#### **7. Tình hình tài chính**

##### ***a) Tình hình tài chính:***



**Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2021 – 2022**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Tổng giá trị tài sản	41.907.248.429	43.554.785.433
Doanh thu thuần	12.996.733.599	15.137.334.268
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.964.902.917	8.610.868.265
Lợi nhuận khác	45.814.909	(8.122.008)
Lợi nhuận trước thuế	3.554.685.762	4.074.967.458
Lợi nhuận sau thuế	2.842.691.717	3.258.349.565
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,551%	4,080%

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày năm 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

**Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2021-2022**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2021	31/12/2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,78	4,36
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,78	4,36
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,95	8,52
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,63	9,36
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Lần	0	0
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	0,31	0,35
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	21,87	21,52

thuần			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,51	8,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	6,97	7,63
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	26,99	26,97

(Nguồn: BCTC kiểm toán từ ngày 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

### 8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### 8.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: cổ phần.

#### 8.2 Cơ cấu cổ đông:

**Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	1	3.321.780	96,959
2	Cổ đông trong nước	20	3.425.980	100
2.1	Tổ chức	1	3.321.780	96,959
2.2	Cá nhân	19	104.200	3,041
3	Cổ đông nước ngoài			
3.1	Tổ chức	0	0	0
3.2	Cá nhân	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
<b>Tổng Cộng</b>				<b>100%</b>

(Nguồn: DSCĐ Công ty cổ phần CCV 31/12/2022)

**Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2022**

T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ % trên
---	-------------	---------	----------	--------------

T			cổ phần sở hữu	vốn điều lệ thực góp
1	UBND tỉnh Quảng Trị	Số 45 - Hùng Vương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		

(Nguồn: DSCĐ Công ty Cổ phần CCV)

**Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập**

**Không có**

**8.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần CCV hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là: 34.259.800.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

**8.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không.

**8.5 Các chứng khoán khác:**

Không.

**9. Chính sách liên quan đến người lao động:**

**9.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

Số lượng lao động: 19 người.

a) Mức lương trung bình đối với người lao động:

**Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động**

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Lao động bình quân (người)</b>	11	11,2	13,1	13,3	15
<b>Thu nhập bình quân (ngđ/người/tháng)</b>	15,7	15,7	15,8	16,6	19,4

(Nguồn: Công ty cổ phần CCV)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Công ty đảm bảo cho 19 lao động đủ việc làm và mức thu nhập ở mức cao so với mặt bằng chung của tỉnh và tăng cao so với năm trước. Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hàng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép. Vận động đoàn viên công đoàn quyên góp, hỗ trợ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng định kỳ (*Các năm trước đã thực hiện đầy đủ, riêng năm 2020 và 2021 không thực hiện do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19*). Tặng quà cho con CB CNV đạt thành tích trong học tập, các dịp Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc cử CB CNV đi đào tạo tại các trung tâm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, tổ chức thi nâng bậc cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB CNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ hoá nghiệm tham gia các khoá đào tạo cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn ISO 17025.

**9.2 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường.

**9.3 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có.

**VI. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021-2022**

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Năm 2022 (đồng)
----------	--------------------	--------------------

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.996.733.599	15.137.334.268
Các khoản giảm trừ		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.996.733.599	15.137.334.268
Giá vốn hàng bán	6.031.830.682	6.526.466.003
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.964.902.917	8.610.868.265
Doanh thu hoạt động tài chính	265.060.042	323.086.587
Chi phí tài chính		
Chi phí bán hàng		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.721.092.106	4.850.865.386
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.508.870.853	4.083.089.466
Thu nhập khác	51.099.374	
Chi phí khác	5.284.465	8.122.008
Lợi nhuận khác	45.814.909	(8.122.008)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.554.685.762	4.074.967.458
Chi phí thuế TNDN hiện hành	711.994.045	816.617.893
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.842.691.717	3.258.349.565

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

Đánh giá của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 được hiển thị số liệu tại bảng trên. Tình hình tài chính năm sau có mức tăng so với năm trước.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

**Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021**

TÀI SẢN	31/12/2021 (đồng)	31/12/2022 (đồng)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA VIỆT**

**2022**

<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>12.584.160.143</b>	<b>16.197.485.014</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.776.076.499	13.234.979.054
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.740.175.125	<b>2.899.951.819</b>
IV. Hàng tồn kho		
V. Tài sản ngắn hạn khác	67.908.519	62.554.141
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>29.323.088.286</b>	<b>27.357.300.419</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	28.635.129.528	26.648.645.432
1. TSCĐ hữu hình	28.617.582.861	26.637.678.761
2. TSCĐ vô hình	17.546.667	10.966.671
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	687.958.758	708.654.987
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>41.907.248.429</b>	<b>43.554.785.433</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, BCTC kiểm toán năm 2022)

**b) Tình hình nợ phải trả:**

**Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2021-2022**

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31/12/2021 (đồng)</b>	<b>31/12/2022 (đồng)</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>3.331.416.287</b>	<b>3.741.087.556</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.331.416.287</b>	<b>3.741.087.556</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		
2. Phải trả cho người bán	10.000.000	118.478.753
3. Người mua trả tiền trước		10

4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	635.407.141	452.618.906
5. Phải trả người lao động	2.172.358.579	1.888.339.320
6. Chi phí phải trả		
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	513.650.567	513.650.567
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		741.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>		
1. Phải trả dài hạn khác		
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021 BCTC kiểm toán năm 2022)

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Giai đoạn 2020 – 2025, ngoài việc tiếp tục thực hiện công tác đầu tư phát triển SXKD bằng nguồn vốn khấu hao để lại và nguồn vốn sửa chữa, một nhiệm vụ quan trọng trong công tác đầu tư, Công ty đang thực hiện các dự án nhằm mở rộng công suất Hoàn thành và phát huy hiệu quả dự án. Tính toán cụ thể các phương án, phương pháp thực hiện và hiệu quả đầu tư từ dự án Phát triển khai .

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Không

## 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

### a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)*

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép, góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

### b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Nhìn chung, người lao động trong công ty có trình độ chuyên môn, năng lực công tác; có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Đội ngũ cán bộ trẻ đông, được đào tạo cơ bản, đầy nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn;

Cơ cấu lao động hiện nay dần tinh gọn; lao động gián tiếp chiếm tỷ lệ thấp tại các đơn vị trực thuộc;

Trình độ tay nghề của người lao động chưa gắn với thực tế sản xuất, nhất là đối với số có bậc thợ cao.

### c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc: tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai bảo lụt, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo do các cấp chính quyền phát động.. Công ty.

## VII. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19 và chiến tranh ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giao và Nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, nhà nước và các cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã luôn chủ động trong việc ban hành các chính sách hợp lý, ký kết hợp đồng đặt hàng, xây dựng hồ sơ đấu thầu cung cấp các dịch vụ XD, . Do đó công tác điều hành sản xuất kinh



doanh luôn chủ động, tạo điều kiện sản xuất, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

### ***Những việc đã làm được:***

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

### ***Những hạn chế cần khắc phục:***

Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.

Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

HĐQT đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình tác nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình hoạt động của công ty. Ban hành sửa đổi một số quy trình tác nghiệp để phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD.

Công tác kiểm tra, giám sát còn chưa kịp thời thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 được HĐQT giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Công ty cần có các định hướng, kế hoạch hoạt động cụ thể đồng thời phải chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tế. Với mục tiêu tập trung phát triển SXKD, phấn đấu giữ vững tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 5-8%, thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích doanh nghiệp và người lao động. Trước bối cảnh đó, HĐQT xác định phương

hướng hoạt động của công ty năm 2023 và giao công ty xây dựng kế hoạch cụ thể để trình Đại hội cổ đông như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, cụ thể:  
Tổng giá trị doanh thu: 17 tỷ đồng
2. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành, đảm bảo hoạt động công ty phát triển, hiệu quả;
3. Tăng cường kiểm tra, giám sát các nghị quyết, quy chế của HĐQT
4. Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ
5. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ của công ty và Quy chế quản lý nội bộ về quản trị Công ty.
6. Trong năm 2023 nhằm đảm bảo tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất kinh doanh.
7. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt thông qua đối tác trung gian và các điểm tập trung nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, giảm chi phí và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Phần đầu đến cuối năm 2022 có trên 50% số khách hàng ở vùng đô thị và trên 30% khách hàng nông thôn tham gia thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

## VIII. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

#### **Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

##### 1.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

1	Chủ tịch HĐQT	Ông Phan Minh Ánh
2	Thành viên HĐQT	Ông Hoàng Đức Chung
3	Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Văn Minh

##### 1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

**Ông Phan Minh Ánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Phan Minh Ánh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26 tháng 6 năm 1976

4. Nơi sinh: Trung Hải - Gio Linh - Quảng Trị
5. Quốc tịch: Việt Nam
7. Căn cước công dân số: 045076008824; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 28/05/2021
8. Điện thoại liên hệ: 0901970789
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
5/1999 - 7/2001	Cảng Cửa Việt	Chuyên viên phòng KHKD
8/2001 - 12/2001	Cảng Cửa Việt	Phụ trách Phân cảng Đông Hà
01/2002 - 12/2003	Cảng Cửa Việt	Phó phòng Phụ trách phòng KHKD
01/2004 - 9/2004	Cảng Cửa Việt	Phụ trách phòng KHKD, Chủ tịch Công đoàn
10/2004 - 12/2006	Cảng Cửa Việt.	Trưởng phòng KHKD.
01/2007 - 4/2007	Sở GTVT Quảng Trị	Cán bộ thường trực Công đoàn ngành GTVT Quảng Trị
5/2007 - 9/2007	Cảng Cửa Việt	Trưởng phòng KHKD
10/2007 - 12/2007	Cảng Cửa Việt	Trưởng phòng KHKD-KT
01/2008 - 9/2012	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó Giám đốc, Phó Bí thư chi bộ
10/2012 - 3/2020	Công ty TNHH một thành viên cảng Cửa Việt	Phó Giám đốc, Phó Bí thư chi bộ

4/2020 - Nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Chủ tịch HĐQT
--------------	----------------------------------	---------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm 0,201% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 1.541.676 cổ phần, chiếm 45,00% vốn điều lệ, đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.

- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

***Ông Hoàng Đức Chung - Thành viên HĐQT***

1. Họ và tên: Hoàng Đức Chung

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 11 tháng 8 năm 1977

4. Nơi sinh: Thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

5. Quốc tịch: Việt Nam

7. Căn cước công dân số: 045077008489 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 27/06/2021

8. Điện thoại liên hệ: 098 8797377

9. Trình độ chuyên môn/ Bằng cấp: Kỹ sư máy xếp dỡ

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cảng Cửa Việt: Thành viên hội đồng quản trị - Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

01/2002 - 9/2004	Cảng Cửa Việt	Phụ trách kỹ thuật, phòng KHKD - KT- ĐĐ
10/2004 - 9/2007	Cảng Cửa Việt	Phó phòng KHKD - KT- ĐĐ
10/2007 - 12/2007	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó phòng KHKD - KT- ĐĐ
01/2008 - 7/2009	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Trưởng phòng KHKD - KT- ĐĐ
8/2009 - 8/2012	Cảng Vinashin - Cửa Việt	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng KHKD - KT- ĐĐ
9/2012 - 31/3/2020	Cảng Cửa Việt	Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc
Từ 01/4/2020 đến nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần, chiếm 0,195% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 1.404.651 cổ phần, chiếm 41% vốn điều lệ, đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

**Ông Nguyễn Văn Minh - Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Minh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 16 tháng 07 năm 1964
4. Nơi sinh: Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam

7. Căn cước công dân số: 044064002487; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 02/04/2021

8. Điện thoại liên hệ: 0982713569

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thành viên Hội đồng Quản trị. Kế toán trưởng - Kiểm trưởng phòng Tài chính - Tổng hợp.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
09/1983 - 12/1986	Đơn vị: D1- E283- QK4, TP Vinh Nghệ An	Quản lý Tiểu đoàn, cấp bậc Trung sĩ
01/1987- 12/1989	Công ty vận tải đường thủy Bình Trị Thiên	Kế toán
01/1990 - 01/1995	Học đại học tại chức, trường đại học GTVT Hà Nội	Làm Kế toán
02/1995 - 8/1996	Công ty vận tải biển Quảng Trị	Nhân viên phòng tổ chức
9/1996 - 07/1999	Công ty vận tải biển Quảng Trị,	Kế toán tổng hợp, phó phòng Tài vụ - Kế toán
8/1999 - 11/1902	Công ty vận tải Biển Quảng Trị	Kế toán trưởng
12/2002 - 01/2008	Cảng Cửa Việt	Kế toán trưởng
02/2008 - 07/2008	Cảng Cửa Việt	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài Chính - Kế toán
09/2008 - 2/2012	Công ty TNHH MTV Cảng Vinashin - Cửa Việt	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
01/2013 - 03/2020	Công ty TNHH MTV cảng Cửa Việt	Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

04/2020 - nay	Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt	Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính- Tổng hợp
---------------	-------------------------------	--

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện sở hữu và người có liên quan trong Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt:

- Sở hữu cá nhân: 8.500 Cổ phần, chiếm 0,248% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 375.453 cổ phần, chiếm 10,959% vốn điều lệ, đại diện cho UBND tỉnh Quảng Trị.

- Sở hữu của người có liên quan : Không có

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác : Không có.

16. Các khoản nợ đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần cảng Cửa Việt: Thu nhập từ lương, thưởng và phụ cấp.

*b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.*

*c) Hoạt động của Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng. HĐQT đã điều hành linh hoạt hoạt động SXKD để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị đã có quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cá nhân trong HĐQT

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ, các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện trong toàn công ty. Năm 2022, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của các phòng ban có liên quan

- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

- Ban hành sửa đổi quy chế khoán, các quy định phù hợp với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

- Phối hợp tốt với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của công ty

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Hội đồng quản trị hoạt động có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và phối kết hợp trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Vậy, không có sự độc lập trong Hội đồng quản trị.

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm**

1	Chủ tịch HĐQT	Ông Phan Minh Ánh
2	Thành viên HĐQT	Ông Hoàng Đức Chung
3	Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Văn Minh

**2. Ban Kiểm soát**

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

**Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

**Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát**

**2.1 Danh sách Ban kiểm soát**

1	Trưởng Ban kiểm soát	Ông Trần Văn Phúc		
2	Thành viên Ban kiểm soát	Ông Hoàng Nam Hải		
3	Thành viên Ban kiểm soát	Ông Hoàng Văn An		
<b>1</b>	<b>Trần Văn Phúc</b>	<b>Trưởng BKS</b>	-	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Văn Hòa	-	Bỏ đề	Mất
	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ	Lương lễ, Tân Hợp,



		đẻ	Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Hữu Hứa	Bố vợ	Phường 3, TP. Đông Hà , Quảng Trị
	Nguyễn Thị Hương	Mẹ vợ	
	Nguyễn Thị Lệ Sương	Vợ	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thị Thanh Lộc	Con đẻ	Gio Linh, Quảng Trị
	Trần Thị Thanh Mai	Con đẻ	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thanh Tâm	Con đẻ	Khu phố 6, Phường 5, TP.Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thị Hảo	Chi ruột	
	Trần Thị Bốn	Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Thị Năm	Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Thị Nga	Em ruột	Phường 5, TP. Đông Hà, Quảng Trị
	Trần Thị Khánh	Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Văn Đức	Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Trần Thị Quýt	Em ruột	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Sự	Anh rẻ	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Quốc	Em rẻ	Lương lễ, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị

	Trần Úy		Em rể	Lương lễ, Tân Hợp, Hương Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Văn Cần		Em rể	Lương lễ, Tân Hợp, Hương Hóa, Quảng Trị
	Nguyễn Trung		Em rể	Phường 5, TP. Đông Hà, Quảng Trị
2	<b>Hoàng Nam Hải</b>	<b>Thành Viên Ban KS</b>	-	<b>Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị</b>
	Hoàng Văn Đức		Bố đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Phạm Thị Vỹ		Mẹ đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Trần Tịnh		Bố vợ	Đã mất
	Lê Thị Hạnh		Mẹ vợ	Cam Thủy, Cam Lộ, Quảng Trị
	Trần Thị Mỹ Hồng		Vợ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Huy Quang		Con đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Huy		Con đẻ	Khu phố 2, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Nam Hưng		Em ruột	Khu phố 8, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Võ Thị Thanh Tuyền		Em dâu	Khu phố 8, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thị Mai Anh		Em ruột	Phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang

	Nguyễn Chí Công		Em rể	Phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang
<b>3</b>	<b>Hoàng Văn An</b>	<b>Thành Viên Ban KS</b>	-	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Đức		Bố đẻ	Đã mất
	Trần Thị Gio		Mẹ đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Trần Viết Đước		Bố vợ	Khu phố 6, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Lương Thị Huế		Mẹ vợ	Khu phố 6, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Trần Thị Thúy Hằng		Vợ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thảo Nguyên		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Thành Danh		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Minh Toàn		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Văn Minh Hưng		Con đẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thị Kim Dung		Chị gái	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

618  
TY  
AN  
VIỆT  
G TR

	Hoàng Chiếm Trình		Anh rẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Hoàng Thị Lành		Em ruột	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
	Nguyễn Xuân Hải		Em rẻ	Thôn Hà Thanh, xã Gio châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

*f) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:*

**Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT chi trả trong năm 2022**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng thu nhập từ Lương, thưởng, Thù lao và Thu nhập khác (tr đ)
1	Ông Phan Minh Ánh	Chủ tịch HĐQT	514
2	Ông Hoàng Đức Chung	Thành viên HĐQT	496
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT	389
4	Ông Trần Văn Phúc	Trưởng Ban kiểm soát	389
5	Ông Hoàng Nam Hải	Thành viên Ban kiểm soát	257
6	Ông Hoàng Văn An	Thành viên Ban kiểm soát	272

(Nguồn: Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt)

*g) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có.

*h) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Thực hiện báo cáo tình hình quản trị công ty theo định kỳ.

## IX. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh miền trung. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ Cuavietport.com.

## X. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II : Điều lệ công ty;
3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Quảng Trị, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- UBCKVN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCTH



**Phạm Minh Ánh**

